TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bố Trạch, ngày 22 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 212,213,235 và 246, khoản 1 Điều 28 , điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2023, về việc:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu T, sinh năm 1991.

Đăng ký NKTT: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Q.

Nay tạm trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Q (có mặt).

-Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Q (có mặt).

Đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã H), huyện B, tỉnh Q, số 47, ngày 26/12/2014.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc K thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị T và anh K thỏa thuận, thống nhất giao hai con Nguyễn Gia Q, sinh ngày 07/01/2016; Nguyễn Thùy T, sinh ngày 26/9/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh K không phải đóng góp phí tổn nuôi hai con.

Chị T không được ngăn cản anh K quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị Dương Thị Thu T chịu nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng đươc tính trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai số 0002804, ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị T đã nộp đủ án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-VKSND huyện Bố Trạch(2)
-Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
-Chị Dương Thị Thu T;
-Anh Nguyễn Ngọc K;
-Ban Tư pháp xã H;
-Lưu hồ sơ, vpTòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

§· ký

Nguyễn Thanh Vân